

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST

Ngày: 31/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan, bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/HSST ngày 17/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/HSST-QĐ ngày 21/5/2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân H, sinh năm 1986; ĐKKHKT và nơi ở: Khu 4, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình H1, con bà Trần Thị P; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Phạm Thị Q, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 46/2014/HSST ngày 08/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Vũ Xuân H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*H nộp án phí ngày 08/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016*).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122a ngày 08/6/2017, Công an thành phố Hải Dương xử phạt Vũ Xuân H số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (*H nộp phạt ngày 14/6/2017*).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 18/01/2013, Công an phường N, thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Lưu Thanh H2, sinh năm 1986; ĐKKHKT và nơi ở: Khu đô thị N, khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn T và con bà Nguyễn Thị T1; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 166/2017/HSST ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H2 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy (H2 nộp án phí ngày 06/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2018).

- Nhân thân:

+ Bản án số 360/2004/HSPT ngày 26/3/2004, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt H2 27 tháng tù về tội Cướp tài sản (H2 nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm ngày 14/9/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2005).

+ Bản án số 125/2005/HSST ngày 19/9/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H2 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.300.000đ, H2 nộp án phí ngày 29/8/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2006).

+ Bản án số 83/2007/HSST ngày 03/7/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H2 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 400.000đ, H2 nộp án phí ngày 03/10/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2008).

+ Bản án số 236/2008/HSST ngày 15/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H2 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.056.000đ, H2 nộp án phí ngày 21/4/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2010).

+ Bản án số 22/2012/HSST ngày 21/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt H2 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.380.000đ, H2 nộp án phí ngày 05/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2012).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 08/11/2000, Công an phường P, thành phố Hải Dương xử phạt H2 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản người khác.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 28/3/2001, Công an phường P, thành phố Hải Dương xử phạt H2 50.000đ về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1983.

Chỗ ở hiện nay: Số 546 đường L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Bá H4, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Thôn H V, xã C H, huyện C G, tỉnh hải Dương

Chỗ ở hiện nay: Số 67 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Vũ Minh T5, sinh năm 1960.

Chỗ ở hiện nay: Số 103D đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người có quyền lợi liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965.

Chỗ ở hiện nay: Số 328 đường T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1957.

Chỗ ở hiện nay: Khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân H và Lưu Thanh H2 có quen biết nhau từ trước. Khoảng 9 giờ ngày 05/3/2019, H đến khu vực chân cầu vượt BigC thuộc phường N, thành phố H gặp H2 rồi cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát) chở H2 đi đến đường T, thành phố H (hướng đi cầu PL), quan sát trên vỉa hè, trước cửa số nhà 328 đường T, phường N, thành phố H có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu trắng của chị Vũ Thị H3 ở số 546 đường L, phường L, thành phố H, thấy tại đầu xe máy điện có treo 01 chiếc túi (dạng ba lô) màu đen có quai đeo, hiệu Michael Kors, kích thước (25x20) cm, H bảo H2 “túi kia”, H2 hiểu ý H là chiếm đoạt chiếc túi trên, H2 đồng ý và bảo H điều khiển xe mô tô quay lại để H2 xuống xe còn H đứng canh giới. Quan sát thấy không có người trông giữ, H2 đi bộ đến chỗ chiếc xe máy điện lấy chiếc túi rồi chạy ra ngồi lên phía sau để H điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến khu vực quảng trường TN, phường L, thành phố H. Tại đây, H và H2 kiểm tra bên trong chiếc túi có số tiền 6.000.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3, 01 điện thoại di động Iphone XS Max, vỏ màu trắng -256G, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen, H2 giữ lại số tiền 3.000.000đ, 01 điện thoại Samsung Galaxy S5, 01 túi (dạng ba lô), 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3 còn đưa cho H 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng và số tiền 3.000.000đ. Ngày 07/3/2019, H mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Nguyễn Bá H4 là chủ cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại ở Số 67 đường N, phường T, thành phố H được số tiền 12.000.000đ. Ngày 08/3/2019, H2 mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen đến bán cho ông Vũ Minh T5 ở số 103D đường T, phường T, thành phố H được số tiền 300.000đ. Số tiền trên, H2 và H đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/3/2019, anh H4 đã bán chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng cho một người không quen biết được số tiền 15.000.000đ. Ngày 28/3/2019, anh T5 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H2 thu giữ 01 túi (dạng ba lô) màu đen, hiệu Michael Kors, 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3. Đến ngày 09/4/2019, anh H4 đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000đ là tiền chênh lệch khi bán chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream không có đăng ký xe mô tô và không có biển số, H đã bán cho 01 người không quen biết được 600.000đ nên không thu giữ được.

Ngày 15/3/2019, chị Vũ Thị H3 có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị chiếc điện thoại Iphone XS Max, vỏ màu trắng bản 256G là 29.915.500đ, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen là 1.000.000đ, 01 túi xách hiệu Michael Kors kiểu dáng ba lô chất liệu giả da, màu đen kích thước (20x25)cm là 185.000đ; phí làm lại sim điện thoại di động Viettel là 30.000đ, phí làm lại sim điện thoại di động Vinaphone là 30.000đ; phí làm lại chứng minh nhân dân là 50.000đ. Tổng là 31.210.500đ.

Về vật chứng: Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh clip các bị can thực hiện hành vi phạm tội hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Ngày 15/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Vũ Thị H3 01 túi xách hiệu Michael Kors kiểu dáng ba lô; 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H3 đã nhận lại các tài sản trên và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone XS Max, vỏ màu trắng, chi phí làm lại hai sim, số tiền 6.000.000đ.

Ông T5 không yêu cầu bị các bị cáo trả lại số tiền 300.000đ ông T5 đã bỏ ra mua điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen. Số tiền 3.000.000đ do anh Nguyễn Bá H4 tự nguyện giao nộp đang được gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSTPHD, ngày 17/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Xuân H và Lưu Thanh H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại chị Vũ Thị H3 có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương trả lại 01 túi xách hiệu Michael Kors kiểu dáng ba lô; 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen. Chị đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền và giá trị các tài sản chưa thu hồi được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Bá H4, ông Vũ Minh T5 vắng mặt tại phiên tòa. Ông T5 không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại mà cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho bị hại. Quá trình điều tra, anh H4 tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ được lợi do bán chiếc điện thoại Iphone XS Max mua của bị cáo H và đề nghị sung quỹ Nhà nước số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H và Lưu Thanh H2, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H2, xử phạt bị cáo Vũ

Xuân H từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/4/2019; xử phạt bị cáo Lưu Thanh H2 từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/3/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 581 Bộ luật dân sự; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ do anh H4 tự nguyện giao nộp hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự HD; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 600.000đ của bị cáo H (chưa thu); Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị H3 số tiền 35.975.500đ. Chia theo phần bị cáo H phải bồi thường 29.915.500đ, bị cáo H2 phải bồi thường 6.060.000đ; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Lời khai của bị cáo Vũ Xuân H và Lưu Thanh H2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, giải trình đĩa DVD lưu giữ hình ảnh clip, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, tại vỉa hè trước cửa số nhà 328 đường T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, lợi dụng chị Vũ Thị H3 sơ hở trong việc trông coi, bảo quản tài sản. Vũ Xuân H, Lưu Thanh H2 có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị H3 01 túi (dạng ba lô) màu đen kích thước (20x25)cm trị giá 185.000đ bên trong túi có 01 điện thoại di động Iphone XS Max vỏ màu trắng -256G trị giá 29.915.500đ, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen trị giá 1.000.000đ và số tiền mặt 6.000.000đ. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị H3 là 37.100.500đ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị

cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H dùng xe mô tô của mình điều khiển chở bị cáo H2 đi trộm cắp tài sản, là người phát hiện tài sản sơ hở và thông báo cho H2, điều khiển xe quay lại chỗ có tài sản, cảnh giới cho H2 thực hiện hành vi. Khi H2 chiếm đoạt được tài sản thì điều khiển xe bỏ chạy. Trong vụ án này, H giữ vai trò là người đề xuất đồng thời là người giúp sức tích cực. H2 sau khi được H thông báo có tài sản sơ hở, bảo H điều khiển xe quay lại, H2 trực tiếp thực hiện hành vi nên giữ vai trò là người thực hành. Do vậy, trong vụ án này cần đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H đã một lần bị kết án và hai lần bị xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù không tính là tiền án, tiền sự đối với bị cáo nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Đối với bị cáo H2, đã 6 lần thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử bằng bản án của Tòa án, trong đó có 5 bản án bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích theo quy định. Bị cáo còn 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 sinh hoạt phụ thuộc vào gia đình, không lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh clip các bị cáo thực hiện hành vi là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream không có đăng ký xe mô tô và không có biển số, là P tiện bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bị cáo đã bán cho 01 người không quen biết được 600.000đ. Do vậy cần tịch thu của bị cáo H 600.000đ sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị H3 đã nhận lại tài sản 01 túi xách hiệu Michael Kors kiểu dáng ba lô; 01 chứng minh nhân dân mang tên chị Vũ Thị H3; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone XS Max vỏ màu trắng là 29.915.500đ, chi phí làm lại sim điện thoại Viettel là 30.000đ, chi phí làm lại sim điện thoại Vinaphone là 30.000đ, số tiền 6.000.000đ. Tổng là 35.975.500đ. Sau khi chiếm

đoạt được tài sản, H được chia tài sản có giá trị nhiều hơn H2. Xét yêu cầu của chị H3 là có căn cứ cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị H3 số tiền 35.975.500đ. Chia theo phần bị cáo H phải bồi thường 32.945.500đ, bị cáo H2 phải bồi thường 3.030.000đ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Ông T5 không yêu cầu bị cáo H2 trả lại số tiền 300.000đ ông T5 đã bỏ ra mua điện thoại di động Samsung Galaxy S5 vỏ màu đen, ông T5 cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo không phải trả lại ông T5 số tiền trên.

[6] Đối với số tiền 3.000.000đ tiền chênh lệch do bán chiếc điện thoại Iphone XS Max, vỏ màu trắng anh Nguyễn Bá H4 mua của bị cáo H sau đó bán lại cho một người không quen biết, anh H4 đã tự nguyện giao nộp. Xét đây là số tiền anh H4 được lợi từ việc mua và bán lại tài sản trên nhưng anh H4 đã tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của anh H4 tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác: Ông T5 và anh H4 là người mua chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp của chị H3 nhưng không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không vi phạm.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H2.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H và Lưu Thanh H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh H2 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ của bị cáo H (chưa thu).

4. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Bá H4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ niêm phong trong phong bì số 1059 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 23/5/2019*).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị H3 số tiền 35.975.500đ (*Ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Chia theo phần bị cáo H phải bồi thường 32.945.500đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng*), bị cáo H2 phải bồi thường 3.030.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H3 có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu các bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Xuân H và bị cáo Lưu Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H phải chịu 1.647.300đ án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Lưu Thanh H2 phải 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan